

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO QUÝ IV/2021



Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 9

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (“Quỹ”) được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 08 tháng 09 năm 2015, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 60.653.750.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.065.375,00 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 13.778.322.344.000 đồng Việt Nam, tương đương với 1.377.832.234,40 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương) là một công ty được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các giấy phép điều chỉnh.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,9996% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 10, Tòa nhà Techcombank, số 191, Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính quỹ là Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Phí Tuấn Thành – chức danh Phó Tổng Giám đốc được Bà Nguyễn Thị Thu Hiền ủy quyền ký báo cáo tài chính cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy ủy quyền số 010101/22/UQ-CTHQ-TCC ngày 01 năm 01 năm 2022.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

THÔNG TIN CHUNG

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch	Ngày 22 tháng 06 năm 2019. Nhiệm kỳ 2019-2021.
Ông Đặng Thế Đức	Thành viên	Ngày 22 tháng 06 năm 2019. Nhiệm kỳ 2019-2021.
Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Thành viên	Ngày 22 tháng 06 năm 2019. Nhiệm kỳ 2019-2021.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý IV của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là 6,9% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015

1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 13.778.322.344.000 đồng Việt Nam, tương đương với 1.377.832.234,40 chứng chỉ quỹ.

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng đơn vị quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền và bằng Đơn vị Quỹ, NAV trên Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Danh mục chứng khoán cơ cấu	53,93%	41,23%	56,04%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	43,34%	57,31%	41,69%
Tài sản khác	2,73%	1,46%	2,27%
	100%	100%	100%

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2020</u>	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2020</u>	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2019</u>
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	21.577.788.816.709	24.129.219.949.881	15.360.321.152.586
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	1.377.832.234,40	1.647.049.029,39	1.115.893.868,59
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	15.660,67	14.649,97	13.765,03
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	15.660,67	14.657,89	13.765,03
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	15.394,40	14.430,98	13.453,66
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	6,90%	6,43%	8,05%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	-17,42%	29,07%	-14,00%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1,33%	1,63%	1,66%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	144,28%	39,95%	106,74%

2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

<u>Giai đoạn</u>	<u>Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ</u>	<u>Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm</u>
1 năm đến thời điểm báo cáo	6,90%	6,90%
3 năm đến thời điểm báo cáo	22,93%	7,12%
Từ khi thành lập	56,61%	7,76%
Tăng trưởng chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

2.4 Tăng trưởng hàng năm

<u>Thời kỳ</u>	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2021</u>	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2020</u>	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2019</u>
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	6,9%	6,43%	8,05%

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Kinh tế vĩ mô quý IV năm 2021

Kết thúc quý IV/2021 tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 4,61% của năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,61%; khu vực dịch vụ tăng 5,42%. Về sử dụng GDP quý IV/2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 3,86% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 3,37%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,28%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 11,36%.

Năm 2021 ước tính GDP tăng 2,58% so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Cụ thể quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Xét trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, năng suất cây trồng tốt, chăn nuôi tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu một số nông sản năm 2021 tăng. Ngành nông nghiệp tăng 3,18%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,88%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 1,73%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm.

Đối với vực công nghiệp và xây dựng, với tốc độ tăng 6,37% ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục tạo động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24%, đóng góp 0,19 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 6,21%, làm giảm 0,23 điểm phần trăm do sản lượng dầu mỏ thô khai thác giảm 5,7% và khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 19,4%. Ngành xây dựng tăng 0,63%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng Tư đến hoạt động thương mại và dịch vụ. Mức tăng chung của khu vực dịch vụ và toàn bộ nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi tăng trưởng âm của một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn. Ngành bán buôn, bán lẻ giảm 0,21% so với năm trước, làm giảm 0,02 điểm phần trăm trong tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành vận tải kho bãi giảm 5,02%, làm giảm 0,3 điểm phần trăm; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm mạnh 20,81%, làm giảm 0,51 điểm phần trăm. Ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt tốc độ tăng cao nhất trong khu vực dịch vụ với mức tăng 42,75%, đóng góp 0,55 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,42%, đóng góp 0,52 điểm phần trăm; ngành thông tin và truyền thông tăng 5,97%, đóng góp 0,36 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 12,36%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,86%; khu vực dịch vụ chiếm 40,95%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,83%.

Về sử dụng GDP năm 2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 2,09% so với năm 2020; tích lũy tài sản tăng 3,96%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,01%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,16%.

Theo giá hiện hành năm 2021 năng suất lao động của toàn nền kinh tế ước tính đạt 171,3 triệu đồng/lao động (tương đương 7.398 USD/lao động, tăng 538 USD so với năm 2020). Theo giá so sánh, năng suất lao động năm 2021 tăng 4,71% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2021 đạt 26,1%, cao hơn mức 25,3% của năm 2020).

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Thị trường trái phiếu quý IV năm 2021

Trên thị trường sơ cấp, trong tháng 12, KBNN tổ chức 21 đợt đấu thầu TPCP với tổng giá trị gọi thầu (GTGT) đạt 38,750 tỷ đồng, tỷ lệ trúng thầu đạt 78%. Ngân hàng phát triển Việt Nam gọi thầu 11,000 tỷ đồng với tỷ lệ trúng thầu đạt 77.3%. Trong tháng 12, KBNN đã điều chỉnh kế hoạch phát hành TPCP trong quý 4 xuống còn 86,000 tỷ đồng từ mức 135,000 tỷ đồng trước đó, bao gồm các kỳ hạn 5 năm (1,500 tỷ đồng), 7 năm (500 tỷ đồng), 10 năm (28,000 tỷ đồng), 15 năm (31,000 tỷ đồng), 20 năm (14,000 tỷ đồng) và 30 năm (11,000 tỷ đồng). Tính đến hết tháng 12, KBNN đã phát hành tổng cộng 80,499 tỷ đồng TPCP trong Quý, tương ứng 94% kế hoạch Quý 4. Tính từ đầu năm đến hết tháng 12/2021, kết quả phát hành TPCP đạt 318,213 tỷ đồng, tương đương 98% kế hoạch cả năm sau điều chỉnh.

Trên thị trường thứ cấp, trong tháng 12 giá trị giao dịch thông thường (Outright) và giao dịch mua bán lại (Repo) lần lượt đạt 164,718 tỷ (giảm 9.4% so với tháng trước) và 123,011 tỷ (tăng 23% so với tháng trước). Giá trị giao dịch Outright và Repo trung bình ngày lần lượt đạt mức 7,162 tỷ đồng/ngày (giảm 13,3% so với tháng trước) và 5,348 tỷ đồng/ngày (tăng 17,6% so với tháng trước). So với cùng kỳ hạn năm trước, khối lượng giao dịch Outright tháng 12 giảm 22.9% và khối lượng giao dịch repo tăng 12.9%.

Trong tháng qua, lãi suất bình quân liên ngân hàng VND tăng mạnh 0.18-0.5% ở các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 2 tuần lên lần lượt 0.81%, 1.18% và 1.44%. Riêng lãi suất kỳ hạn 9 tháng giảm 0.25% xuống 3.34%.

Lãi suất TPCP tăng nhẹ 0.01-0.07% ở các kỳ hạn từ 1 năm đến 30 năm so với trung bình tháng, riêng lãi suất kỳ hạn 20 năm giảm 0.02%. So với mặt bằng lãi suất năm ngoái, lãi suất giao dịch các kỳ hạn 5 năm đến 30 năm hiện tại thấp hơn 0.15-0.28%, trong khi lãi suất 1-4 năm cao hơn từ 0.29-0.35%. Trong tháng vừa qua, đường cong lãi suất không có nhiều biến động.

Lãi suất TPCP Việt Nam đang ở mức tương đối thấp trong khu vực. Khoảng cách lãi suất TPCP giữa Việt Nam và Mỹ từ đầu tháng 12 tới nay có xu hướng thu hẹp khoảng 0.02% và 0.13% ở kỳ hạn 1 và 3 năm, thu hẹp 0.08-0.12% ở các kỳ hạn từ 10-30 năm trong khi nới rộng 0.02-0.05% ở các kỳ hạn từ 5-7 năm.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 12 có tổng cộng 80 đợt phát hành trong nước với tổng giá trị đạt 65,757 tỷ đồng. Trong tháng 12, Ngân hàng và Bất động sản hiện là 2 nhóm ngành phát hành khối lượng trái phiếu lớn nhất với giá trị lần lượt là 46,926 tỷ đồng và 9,538 tỷ đồng, chiếm 71.36% và 14.5% tổng giá trị phát hành của tháng.

Trong năm 2021 có tổng cộng 964 đợt phát hành TPDN trong nước với tổng giá trị đạt 595 nghìn tỷ đồng, trong đó có 937 đợt phát hành riêng lẻ và 23 đợt phát hành ra công chúng, 4 đợt phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế tổng giá trị 1.425 tỷ USD.

Nhóm ngân hàng thương mại hiện dẫn đầu về giá trị phát hành với tổng khối lượng 223.01 nghìn tỷ đồng, có 55.3 nghìn tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2 (chiếm 25%), 73% trái phiếu phát hành kỳ hạn ngắn 2-4 năm.

Nhóm Bất động sản đứng vị trí thứ 2 với tổng giá trị phát hành đạt 214.44 nghìn tỷ đồng, chiếm 36%. Trong đó có khoảng 29% giá trị trái phiếu phát hành không có tài sản đảm bảo hoặc đảm bảo bằng cổ phiếu. Lãi suất phát hành dao động trong khoảng 8%-13% năm.

Có 4 đợt phát hành trái phiếu quốc tế bao gồm: tập đoàn Vingroup (500 triệu USD), trái phiếu xanh của công ty Cổ phần Bất động sản BIM (200 triệu USD), trái phiếu chuyển đổi của Novaland (300 triệu USD), trái phiếu bền vững của Vinpearl (425 triệu USD).

Nguồn: VBMA, TCC tổng hợp

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

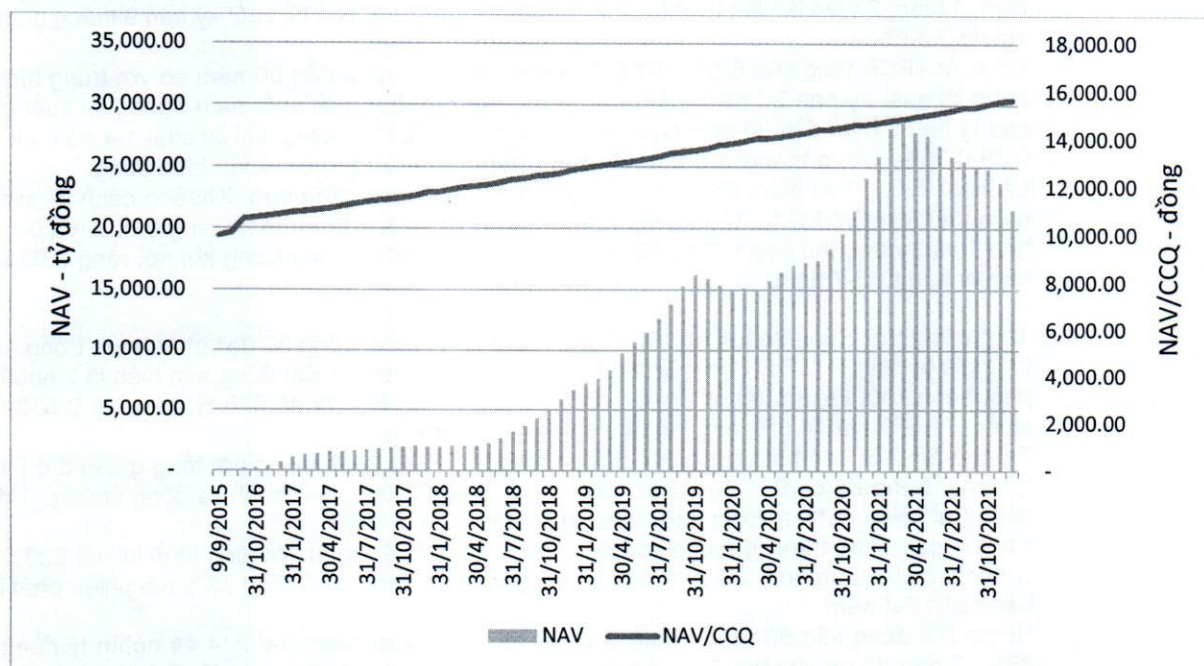
BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	<u>1 năm đến thời điểm báo cáo (%)</u>	<u>3 năm đến thời điểm báo cáo (%)</u>	<u>Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)</u>
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	36,56%	2,84%	140,67%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	-17,06%	-8,30%	37,07%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	6,90%	22,93%	56,61%
Tăng trưởng hàng năm (%) /1 đơn vị CCQ	6,90%	7,12%	7,76%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	16,76%	102,62%	Không áp dụng

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Quỹ:



Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	21.577.788.816.709	24.129.219.949.881	-10,57%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	15.660,67	14.649,97	6,9%

4.3 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	15.867,00	20.240.873,54	1,47%
Từ 5.000 đến 10.000	5.627,00	40.331.386,39	2,93%
Từ 10.000 đến 500.000	17.042,00	962.084.034,73	69,83%
Trên 500.000	275,00	355.175.939,74	25,78%
	38.811	1.377.832.234,40	100%

5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Kinh tế vĩ mô

CPI tháng 12/2021 và bình quân 12 tháng năm 2021 tăng lần lượt 1.81% và 1.84% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng thấp nhất kể từ 2016. Đóng góp vào mức lạm phát 12 tháng đầu năm, các mặt hàng thiết yếu như lương thực, giao thông tăng lần lượt 5% và 10.52% so với cùng kỳ. Chỉ số CPI trong năm 2022 có thể sẽ tăng lên nhờ nhu cầu trong nước được cải thiện khi dịch bệnh được kiểm soát và ngân hàng nhà nước vẫn đang thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng. Giá nguyên vật liệu như dầu thô tiếp tục tăng cao với giá dầu WTI duy trì quanh mức 77 USD/thùng cũng sẽ thúc đẩy lạm phát trong năm tới. Dự báo lạm phát có thể tăng 4%-4,5% trong năm 2022.

Kinh tế Việt Nam có được sự hồi phục tăng trưởng trước hết là do những chính sách quyết liệt của Chính phủ để cải thiện vĩ mô, tinh thần vượt khó của cộng đồng doanh nghiệp và sự chung tay người dân trong một chiến dịch tiêm chủng trên diện rộng chưa từng có. Sự phục hồi mạnh mẽ của kinh tế thế giới cũng có tác động tích cực, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao, liên tục tăng trưởng trong hai thập kỷ qua, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá hiện tại đã gấp đôi quy mô GDP. Tăng trưởng GDP năm 2022 dự báo đạt 6,8%-7,2%, định hướng lấy chi tiêu công làm động lực thúc đẩy chi tiêu tiêu dùng và đầu tư tư nhân.

Thị trường Việt Nam vẫn rất hấp dẫn trong mắt nhà đầu tư nước ngoài nhờ quy mô dân số 100 triệu dân, nguồn nhân lực dồi dào và ngày càng được đào tạo ở trình độ cao hơn và có khả năng thay đổi, thích ứng với đổi mới trong công nghệ. Sau hàng loạt nỗ lực của Chính phủ để cải thiện môi trường đầu tư, hệ thống luật pháp được cải thiện, cơ sở hạ tầng giao thông ngày càng hiện đại. Thêm vào đó, việc Việt Nam đang tham gia 17 hiệp định thương mại tự do... cũng góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư vào Việt Nam và thúc đẩy đầu tư nội địa.

Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội 2022 - 2023 đang được Chính phủ xây dựng, hoàn thiện để đưa ra trình Quốc hội tại kỳ họp bất thường thứ nhất Quốc hội khóa XV. Chương trình có quy mô dự kiến 800.000 tỷ đồng, tác động vào cả tổng cung và tổng cầu của nền kinh tế, trên 5 lĩnh vực: chống dịch, kết cấu hạ tầng, tài khóa, hỗ trợ doanh nghiệp và an sinh xã hội.

Trái phiếu chính phủ

Dự báo nhu cầu phát hành trái phiếu có thể tăng trong năm 2022, tuy nhiên sẽ không xảy ra tình trạng mất cân đối cung - cầu. Kho bạc sẽ tiếp tục thể hiện thêm khả năng điều tiết nguồn cung hợp lý nhằm tối ưu hóa lợi ích cho NSNN.

Dự báo biến động lãi suất: mặt bằng lãi suất trái phiếu còn dư địa giảm nhưng mức độ giảm và biến động sẽ không lớn như năm 2020. Đơn xen các nhịp giảm có thể xuất hiện các nhịp tăng ngắn hạn theo biến động trên thị trường thế giới. NHTW trên thế giới đang tiến tới thu hẹp dần các

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Chương trình nới lỏng, xu hướng tăng giá tài sản sẽ chứng lại. Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng có thể nhích lên 0,2%-0,5% trong bối cảnh nguồn lực tập trung nhiều hơn vào các hoạt động tín dụng phục vụ nền kinh tế. Việt Nam vẫn duy trì sức hút với dòng tiền đầu tư nước ngoài, tạo thanh khoản dồi dào cho hệ thống ngân hàng. Dự báo lợi suất trái phiếu 10 năm dao động trong khoảng 2-2,5%

Kế hoạch phát hành TPCP Quý 1/2022

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch Q1/2022
5y	5,000
7y	5,000
10y	35,000
15y	40,000
20y	10,000
30y	10,000

Nguồn: Bộ Tài Chính, TCC tổng hợp

6. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Ban Đại diện Quỹ

Ông Nguyễn Xuân Minh

Chủ tịch

Ông Minh có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý quỹ. Ông là thành viên sáng lập Công ty Quản lý Quỹ Vietnam Asset Management – VAM, giữ chức vụ Giám đốc điều hành và Chủ tịch Hội Đồng Đầu tư. Ông có 10 năm kinh nghiệm tại Công ty Franklin Templeton Investments (chức vụ: trưởng đại diện tại Việt Nam; Phó Chủ tịch cao cấp tại Singapore). Ông hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.

Ông Minh có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Dầu khí tại Liên Bang Nga và Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính ứng dụng và Đầu tư – ĐH Chứng khoán Úc. Ông Minh có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và Chứng chỉ CFA từ năm 2003.

Ông Đặng Thế Đức

Thành viên

Ông Đức có hơn 20 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.

Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhip cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

Quý Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Bà Nguyễn Thị Vinh Hà

Thành viên

Bà Hà có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Hà gia nhập Công ty Kiểm toán Grant Thornton (Việt Nam) từ năm 1996, bà Hà đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Chủ nhiệm kiểm toán, Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp, Giám đốc Kiểm toán và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Bà Hà tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kế toán; Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Bà Hà đã có chứng chỉ Kiểm toán viên, chứng chỉ Thẩm định giá của Bộ Tài Chính đồng thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế như ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh và CFA của học viện CFA Hoa Kỳ từ năm 2012.



Ông Phí Tuấn Thành
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 19 tháng 01 năm 2022